

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Minh.

Bà Phạm Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2020 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị V - sinh năm: 1990. (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lại Văn T - sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày:

Chị và anh Lại Văn T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/4/2012. Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lại Quỳnh Ngọc Q – sinh ngày 11/7/2011 và cháu Lại Quỳnh Ngọc Th – sinh ngày 12/02/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh T không chịu lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, khi đi làm về anh T uống rượu say rồi la hét làm các con chị sợ và chị phải đưa các cháu sang nhà cha mẹ chị. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe dẫn đến vợ chồng hay xảy ra tranh cãi, anh T đã đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Tháng 11/2019 chị đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T nhưng sau đó được anh T năn nỉ, để cho anh T cơ hội sửa chữa sai lầm chị rút lại đơn nhưng đến nay anh T vẫn chứng nào tật đó.

Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Văn T. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Q, cháu Th và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Lại Văn T không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị V là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lại Quỳnh Ngọc Q – sinh ngày 11/7/2011 và cháu Lại Quỳnh Ngọc Th – sinh ngày 12/02/2015. Cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Th còn nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Chị V có việc làm và thu nhập ổn định và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Q, cháu Th cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Văn T, yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Ninh Hải. Căn cứ vào các điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lại Văn T. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đương sự không có ý kiến gì. Ngày 24/12/2020, Tòa án mở phiên tòa nhưng do anh Lại Văn T vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 08/01/2021. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù anh Lại Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Lại Văn T là tự nguyện yêu thương, tự nguyện đi đến kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/4/2012, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị V trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn, hay uống rượu,

chị V đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi và anh T đã đánh chị V. Vào tháng 11 năm 2019, chị V làm xin đơn ly hôn với anh T nộp tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải trong quá trình giải quyết vụ án chị V rút đơn khởi kiện ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 09/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19/02/2020. Với mục đích để vợ chồng đoàn tụ, cho anh T và chị V có thời gian cải thiện tình cảm, nhưng không có kết quả.

Từ năm 2019 đến nay chị V và anh T đã sống ly thân chứng tỏ: hai bên đã bỏ mặc nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Anh T có biết việc chị V xin ly hôn nhưng cũng không muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng như: không làm bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, vắng mặt tại phiên hòa giải, không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án.

[3] Tại biên bản xác minh ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Ban quản lý thôn K, xã T nơi T cư trú xác nhận (BL 38): Vợ chồng anh T và chị V có mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do anh T hay uống rượu.

Chị Lê Thị Y là chị ruột của chị Lê Thị V trình bày: Vợ chồng anh T và chị V có xảy ra mâu thuẫn do anh T hay ăn nhậu say xỉn về nhà chửi chị V dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, anh T còn đánh chị V. Hiện hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau (BL34).

Xét thấy: Hôn nhân của chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là có cơ sở.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là cháu Lại Quỳnh Ngọc Q – sinh ngày 11/7/2011 và cháu Lại Quỳnh Ngọc Th – sinh ngày 12/02/2015. Xét thấy: Cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Th còn nhỏ từ khi sinh ra đến nay sống với mẹ và được mẹ chăm sóc tốt. Mẹ cháu có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu Q và cháu Th nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu Q, Th cho chị V có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị V đối với bị đơn anh Lại Văn T.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị V được ly hôn với anh Lại Văn T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị V có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Lại Quỳnh Ngọc Q – sinh ngày 11/7/2011 và cháu Lại Quỳnh Ngọc Th – sinh ngày 12/02/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0021485 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/01/2021)

Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Trọng Minh

Phạm Thị Huệ

Ngô Thị Trang

